

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2021
Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.
2. Ông Nguyễn H2 Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 625/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 18/TB-TA ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Sau khi quen biết và tìm hiểu nhau nhau một thời gian thì bà Vũ Thị T và ông Võ Thanh H kết hôn năm 1981, có tổ chức lễ cưới và ngày 12/02/1983 mới đăng ký kết hôn, nhưng do đăng ký kết hôn bị cũ rách nên ngày 05/8/2013 đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đến khoảng năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Năm 2015, ông H có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và trước đây ông H nhiều lần đánh đập bà T nên vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không khắc phục được. Hiện nay, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà T và ông H có 02 con chung tên Võ Thị Thanh H1, sinh ngày 20/4/1982 và Võ Thanh H2, sinh ngày 03/02/1988. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Võ Thanh H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 625/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Vũ Thị T được ly hôn ông Võ Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Võ Thanh H cư trú tại xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2021 và ngày 11/3/2021, nhưng ông H đều vắng mặt

không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyển số 02 ngày 05/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Vũ Thị T và ông Võ Thanh H là hợp pháp. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc từ năm 1981 đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Bà T và ông H có 02 con chung tên là Võ Thị Thanh H1, sinh năm 1982 và Võ Thanh H2, sinh năm 1988. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Vũ Thị T được ly hôn ông Võ Thanh H.
2. *Về con chung*: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008942 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Vũ Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã C, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy